

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

1. Vị trí lắp đặt

- Nên lắp đặt gần nguồn điện, hệ thống nước và nơi dùng nước. Tuyệt đối không lắp ở nơi không thể thoát nước.
- Bình phải được lắp trên tường kiên cố, vững chắc, có thể chịu được lực gấp 2 lần tổng khối lượng bình khi đầy nước.

2. Xác định vị trí lắp đặt

- Đo và căn cứ vào khoảng cách thực tế giữa 2 lỗ treo của bình (Kích thước quy định theo từng model), khoan 2 lỗ trên tường kiên cố.
- Cắm vít nở vào trong lỗ, vặn chặt móc treo
- Đưa bình lên, đặt chuẩn và treo chắc chắn vào móc treo trên tường. Kiểm tra móc treo đã chắc chắn chưa để đảm bảo việc lắp đặt vững chắc.

** Bắt buộc phải sử dụng phụ kiện cố định đi kèm sản phẩm để lắp đặt.*

3. Lắp đặt ống nước

- Lắp van an toàn vào đường nước vào của Bình nước nóng (đường nước có gioăng màu xanh lam), đầu xả áp trên van hướng xuống dưới.
- Lắp ống dẫn nước từ ống cấp nước vào van an toàn. Sau đó lắp ống dẫn nước ra (đường nước có gioăng màu đỏ).

Chú ý:

- Sau khi lắp đặt kiểm tra nước trong Bình nước nóng bằng cách mở vòi nước nóng sau đó mở van khóa nước cấp đầu vào, nước sẽ được tích vào bình chứa của bình, tại vòi nước nóng có nước ra có nghĩa nước đã được tích đầy bình chứa. Sau đó đóng vòi nước lại.
- Kiểm tra đảm bảo các mối nối không bị rò rỉ
- Khi nước trong bình chưa đầy, tuyệt đối không được cấp điện vì nếu cấp điện có thể gây cháy thanh nhiệt.
- Khi bình hoạt động, van đường nước vào phải luôn mở. Đường nước vào và đường nóng ra của bình (Đặc biệt khi lắp chìm trong tường) nhất định phải sử dụng loại ống chịu áp lực > 0.8Mpa, chịu nhiệt lên tới 100°C. Tuyệt đối không sử dụng ống mềm hoặc ống nhựa không chịu được nhiệt và áp lực.
- Cổng nước vào và cổng nước nóng ra được phân biệt rõ ràng, màu xanh dùng cho cổng nước vào, màu đỏ dùng cho cổng nước nóng ra.

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

4. Lắp nguồn điện

- Bình nước nóng sử dụng nguồn điện 220V-50Hz, công suất 2500W vì vậy dây cấp điện phải có tiết diện $\geq 2,5\text{mm}^2$. Đồng thời dây dẫn điện phải tuyệt đối an toàn, không được hở điện, phải nối tiếp địa.
- Nối dây cấp nguồn của Bình nước nóng với nguồn điện, nên lắp thêm aptomat ở bên ngoài,
- + Dây màu nâu (L) nối với dây nóng
- + Dây màu xanh (N) nối với dây nguội
- + Dây vàng/ xanh nối tiếp địa

Lưu ý: *Bắt buộc Bình nước nóng phải được tiếp địa để đảm bảo an toàn.*

Aptomat phải có dòng điện định mức từ 16 - 20A

5. Kiểm tra bộ chống giật ELCB

- Khi cấp nguồn cho ELCB đèn báo sẽ sáng, bộ chống giật hoạt động ở trạng thái bình thường

(Chú ý: một số model đèn báo, nút reset của bộ chống giật được tích hợp bên cạnh Bình nước nóng).

- Kiểm tra độ tin cậy của ELCB: Nhấn nút TEST, ELCB ngắt điện, đèn báo tắt điện.
- Để khởi động lại nhấn nút RESET, ELCB hoạt động trở lại, đèn báo bật sáng.

CẢNH BÁO AN TOÀN

1. Bình nước nóng phải được nối tiếp địa đúng cách.
2. Ngắt hoàn toàn Bình nước nóng khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh, sửa chữa, tháo lắp hoặc khi không sử dụng trong thời gian dài.
3. Việc lắp đặt điện phải tuân thủ theo quy tắc hoặc quy định hiện hành của nhà nước.
4. Đầu dẫn nước lạnh vào bình bắt buộc phải lắp van an toàn 1 chiều
5. Van an toàn cần được kiểm tra định kỳ (1- 2 lần/ năm). Kiểm tra bằng cách mở khóa van an toàn:
 - Nếu có nước chảy ra tại đường xả van an toàn, tức là van an toàn hoạt động bình thường.
 - Nếu không có nước chảy ra tại đường xả van an toàn. Khách hàng nên ngừng sử dụng Bình nước nóng, lập tức liên hệ với Trung tâm Bảo hành Kangaroo để được hỗ trợ thay thế, sửa chữa.
6. Nếu áp lực nước >0.8Mpa, nước sẽ chảy ra từ đường xả van toàn. Tuyệt đối không bịt đường nước xả ở van an toàn.
7. Tuyệt đối không để bộ cấp nguồn điện tiếp xúc trực tiếp với nước.
8. Không lắp đặt Bình nước nóng ở nơi bị đóng băng, nơi có nguy cơ xả nước trực tiếp vào bình đang trong quá trình sử dụng bình thường, bị ăn mòn hóa học hoặc có nguy cơ bị hư hại.
9. Cần có sự giám sát chặt chẽ khi Bình nước nóng được sử dụng gần trẻ em hoặc người già.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

Thanh nhiệt Inox 316L

- Thanh nhiệt sử dụng inox 316L có độ cách điện cao, dẫn nhiệt tốt, nhiệt ổn định, siêu bền.
- Điện trở nhiệt và thành ống cách li hoàn toàn, không rò điện.

Chức năng điều chỉnh nhiệt độ

- Điều chỉnh nhiệt độ nóng theo nhu cầu sử dụng và theo mùa
- Màn hình LED điện tử hiện thị nhiệt độ nước nóng. (Áp dụng với trường hợp sản phẩm có màn hình LED hiển thị)

Hệ thống bảo vệ an toàn đa cấp

- Tích hợp ELCB chống giật. Chống quá nhiệt. Chống đun khô. Chống quá áp suất.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối khi sử dụng.

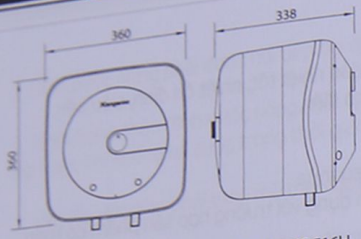
Lớp cách nhiệt sử dụng công nghệ bơm cao áp

- Áp dụng kỹ thuật tiên tiến, sử dụng vật liệu tốt nhất hiện nay.
- Tính năng giữ nhiệt ưu việt, vượt trội, giúp tiết kiệm phần lớn điện năng tiêu hao.

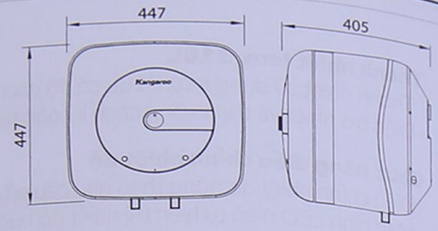
Thanh Magie chống cặn ăn mòn

- Thanh Magie giúp công việc vệ sinh bình trở nên đơn giản, dễ dàng vệ sinh lòng bình bất kỳ khi nào, đảm bảo cặn trong bình được đẩy ra ngoài ngay.
- Kéo dài tuổi thọ bình chứa.

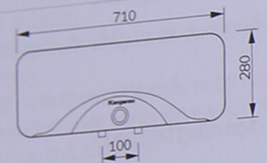
THÔNG SỐ KỸ THUẬT



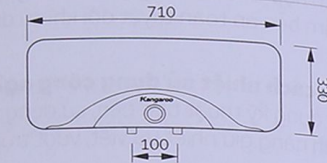
Model: KG 516, KG 516N, KG 816, G 816N, KG 516H
Dung tích: 15 lít



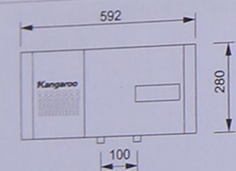
Model: KG 518, KG 518H, KG 818, KG 818N
Dung tích: 30 lít



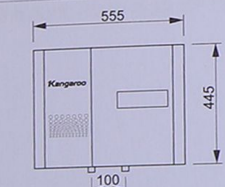
Model: KG 68A2, KG 72A2, KG 70A2
Dung tích: 22 lít



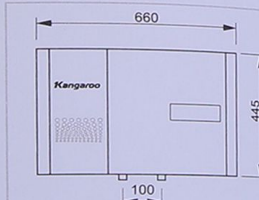
Model: KG 68A3, KG 68A3N, KG 72A3, KG 70A3
Dung tích: 30 lít



KG 65P, KG 665P
Dung tích 18 lít

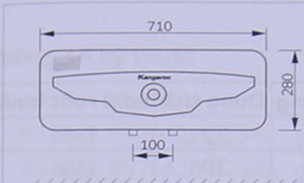


KG 64P, KG 664P
Dung tích 22 lít

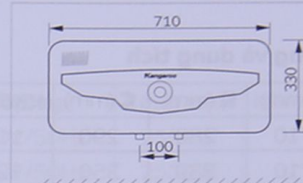


KG 60P, KG 660P
Dung tích 32 lít

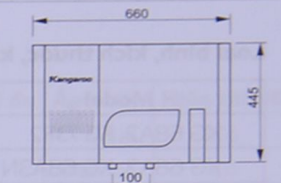
THÔNG SỐ KỸ THUẬT



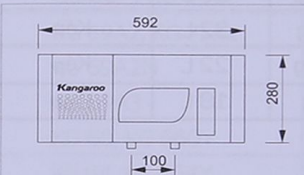
KG 69A2, KG 69A2N
Dung tích 22 lít



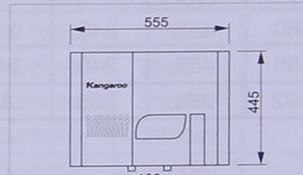
KG 69A3
Dung tích 30 lít



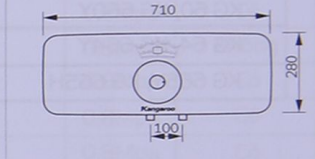
KG 60, KG 660Y
Dung tích 32 lít



KG 665Y, KG 665H
Dung tích 18 lít



KG 64, KG 664Y
Dung tích 22 lít



KG 73R2
Dung tích 22 lít

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Loại bình, kích thước, khối lượng và dung tích

Model	D (mm)	R (mm)	C (mm)	Khối lượng	Dung tích	Loại ruột bình
KG 68A2, KG 73R2	710	280	290	11.5 Kg	22 L	Đơn
KG 68A3, KG 68A3N	710	330	350	12.5 Kg	30 L	Đơn
KG 60P, KG 660P	660	455	240	17.5Kg	32 L	Kép
KG 64P, KG 664	555	455	240	14.5 Kg	22 L	Kép
KG 65P, KG 665P	592	280	280	10 Kg	18 L	Đơn
KG 69A2, KG 69A2N	710	280	290	11.5 Kg	22 L	Đơn
KG 69A3	710	330	350	12.5 Kg	30 L	Đơn
KG 516, KG 516N	360	338	360	8.5 Kg	15 L	Đơn
KG 518	447	405	447	15 Kg	30 L	Đơn
KG 60, KG 660Y	660	455	240	17.5Kg	32 L	Kép
KG 64, KG 664Y	555	455	240	14.5 Kg	22 L	Kép
KG 665Y, KG 665H	592	280	280	10 Kg	18 L	Đơn

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thông số kỹ thuật

Model	Điện áp	Công suất	Nhiệt độ tối đa	Áp suất	Hiện thị ND
KG 68A2, KG 70A2, KG 73A2	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 68A3, KG 70A3, KG 73A3	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 68A3N	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Không
KG 516	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 516N	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Không
KG 518	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 60P, KG 660P	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 64P, KG 664	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 65P, KG 665P	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 69A2, KG 73R2	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 69A2N	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Không
KG 69A3	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 60, KG 660Y	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 64, KG 664Y	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có
KG 665Y, KG 665H	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Có

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Trước khi cấp nguồn điện

- Kiểm tra lượng nước trong bình, cần đảm bảo khi mở vòi (bên nóng) nước chảy ra liên tục (chảy tròn vòi)
- Yêu cầu van khóa nước đầu nguồn luôn mở.

2. Cấp điện

- Cấp điện vào bình, đồng thời xoay núm điều chỉnh nhiệt độ sang trạng thái mở, đèn báo sẽ sáng, bình nước nóng bắt đầu hoạt động. Trạng thái mặc định của núm xoay ở vị trí max.
- (Áp dụng với trường hợp sản phẩm có núm điều chỉnh xoay)

3. Cài đặt nhiệt độ

- Có thể tùy ý cài đặt nhiệt độ đạt được từ 30- 75°C trong khoảng nhiệt độ nước ban đầu < 30°C, có thể điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu sử dụng và theo mùa. Vào mùa đông nên để nhiệt độ ở mức cao nhất

Điều chỉnh nhiệt độ

- Vận núm điều chỉnh nhiệt độ (áp dụng với sản phẩm có núm vận điều chỉnh nhiệt độ) theo chiều kim đồng hồ để tăng nhiệt độ, vận ngược chiều kim đồng hồ để giảm nhiệt độ. Điều chỉnh núm đến mức hiển thị công suất thấp nhất, nguồn điện cắt.

Hiển thị nhiệt độ (Áp dụng với sản phẩm có màn hình hiển thị nhiệt độ)

- Hiển thị nhiệt độ nước trong bình nước nóng suốt quá trình sử dụng.

4. Chế độ tự động giữ nhiệt

- Bình nước nóng có thể tự động duy trì nhiệt độ nước yêu cầu
- Khi nước đạt đến nhiệt độ yêu cầu, bình tự động ngắt nguồn điện. Khi nhiệt độ giảm 5°C so với nhiệt độ cài đặt, bình tự động khởi động, tiếp tục đun nóng và giữ nhiệt độ nóng trong phạm vi yêu cầu.

5. Chế độ bảo vệ quá nhiệt và chống đun khô

- Khi nhiệt độ nước quá cao hoặc khi bình cạn nước, thiết bị bảo vệ khi bình quá nóng sẽ tự động ngừng cấp điện cho bình. Người sử dụng hãy ngắt nguồn điện và kiểm tra nguồn nước, liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất để được hướng dẫn.

6. Chế độ bảo vệ khi áp suất quá cao

- Khi áp lực trong bình lớn hơn giới hạn áp lực cho phép, van an toàn sẽ tự động xả áp, bảo đảm an toàn (Van an toàn chỉ hoạt động hiệu quả khi lắp đặt đúng và được vệ sinh định kỳ)

7. Thay thanh Magie định kỳ

- Thanh Magie cần được thay thế định kỳ 1 lần/ năm để làm tăng tuổi thọ cho bình. Trước khi thay thanh Magie cần ngắt hoàn toàn bình nước nóng khỏi nguồn điện đồng thời xả hết nước trong bình.

8. Sử dụng nước nóng

- Khi sử dụng nước nóng, trước tiên mở vòi bên nước lạnh sau đó từ từ xoay sang bên nước nóng để tạo hỗn hợp giữa nước lạnh và nước nóng, điều chỉnh nhiệt độ phù hợp rồi mới sử dụng. Khi không dùng nước nữa, khóa vòi nước nóng trước rồi đến vòi nước lạnh sau.

9. Chú ý

- Trước mỗi lần sử dụng nên dùng tay kiểm tra nhiệt độ nước trước khi sử dụng, không hướng vòi nước trực tiếp vào người để tránh bị bỏng.

NHỮNG SỰ CỐ THƯỜNG GẶP VÀ CÁCH KHẮC PHỤC

Thứ tự	Hiện tượng	Nguyên nhân	Cách khắc phục
1	Chế độ chống rò điện được bật hoặc đèn tín hiệu nháy da cam	Tiếp đất sai	Lập tức ngắt nguồn điện khỏi bình nước nóng, liên hệ với trung tâm bảo hành của Tập đoàn Kangaroo
2	Công tắc chống rò điện náy liên tục	Role chống rò điện bị hỏng	Liên hệ với Trung tâm bảo hành của Tập đoàn Kangaroo
3	Đèn tín hiệu không hoạt động	Chưa kết nối với nguồn điện	Kiểm tra nguồn điện, dây cắm điện, kiểm tra chế độ chống rò điện. Bấm phím RESET
		Linh kiện khác gặp sự cố	Liên hệ với Trung tâm bảo hành của Tập đoàn Kangaroo
4	Nhiệt độ nước thấp	Nhiệt độ bên ngoài quá lạnh	Điều chỉnh lượng nước nóng lạnh
		Cài đặt nhiệt độ quá thấp	Tăng nhiệt độ
		Thời gian đun chưa đủ	Tăng thêm thời gian đun
5	Nước nóng không chảy	<ul style="list-style-type: none"> - Đường ống nối không chính xác - Vòi bị tắc - Bị mất nước - Áp suất nước quá thấp - Không mở van nước đầu vào - Vòi nước hỗn hợp gặp sự cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nối lại cho đúng - Vệ sinh vòi - Chờ khi có nước - Chờ áp suất nước cao - Mở van - Rửa vòi hoặc thay mới
6	Nhiệt độ nước không đạt yêu cầu (đèn báo không sáng)	<ul style="list-style-type: none"> - Mất điện - Ổ cắm tiếp xúc không tốt - Núm điều chỉnh nhiệt độ đặt ở mức thấp nhất - Núm điều chỉnh nhiệt độ bị hỏng - Role chống đun khô tự ngắt 	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp điện - Thay ổ cắm - Xoay núm điều chỉnh về nhiệt độ cao - Báo Trung tâm bảo hành - Báo Trung tâm bảo hành
7	Nhiệt độ nước không đạt yêu cầu (đèn báo sáng)	<ul style="list-style-type: none"> - Lượng nước lạnh quá nhiều - Thời gian đun chưa đủ - Thanh nhiệt bị cháy - Vòi nước hỗn hợp có vấn đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh tỷ lệ nóng và lạnh - Chờ đủ thời gian - Báo Trung tâm bảo hành - Thay vòi mới

CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH

I. Điều kiện được bảo hành

1. Thời hạn bảo hành được tính từ ngày sản xuất cộng 6 tháng lưu kho (căn cứ vào phiếu bảo hành) hoặc được linh động tính từ ngày mua hàng căn cứ theo hóa đơn VAT do Bộ tài chính phát hành hoặc hóa đơn do Bộ tài chính cho phép đơn vị bán hàng tự phát hành, tùy thuộc theo điều kiện nào đến trước.
2. Sản phẩm chính hãng của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Điện Lạnh Điện Máy Việt Úc.
3. Tem niêm phong (tem vỡ) còn nguyên dạng, không rách rời.
4. Các hư hỏng do lỗi sản xuất.
5. Các hư hỏng không thuộc các mục trong phần từ chối bảo hành
6. Sản phẩm còn bảo hành theo thời hạn bảo hành ghi trên phiếu bảo hành đi kèm sản phẩm
7. Kiểu máy (Model), số máy (Serial No) ghi trong phiếu bảo hành trùng với thông tin ghi trên sản phẩm.

II. Từ chối bảo hành.

(Sản phẩm thuộc một trong các điều kiện dưới đây sẽ không được bảo hành miễn phí và được sửa chữa có tính phí)

1. Sản phẩm hết hạn bảo hành, hoặc không có Phiếu bảo hành.
2. Sản phẩm không do Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Điện Lạnh Điện Máy Việt Úc sản xuất, lắp ráp, phân phối, kinh doanh.
3. Sản phẩm được sử dụng không phải mục đích trong gia đình
4. Sản phẩm thanh lý, khuyến mại, khuyến mãi.
5. Tem niêm phong của sản phẩm không còn nguyên vẹn, số máy (Serial No) của sản phẩm bị mờ hoặc mất ký tự, hoặc không trùng với số serial trên Phiếu bảo hành.
6. Sản phẩm đã được sửa chữa tại cơ sở không thuộc hệ thống bảo hành của Kangaroo hoặc không phải là kỹ thuật viên do Kangaroo ủy quyền sửa chữa.
7. Sản phẩm bị hư hỏng do lắp đặt, bảo trì, sử dụng không đúng theo sách hướng dẫn sử dụng sản phẩm.
8. Sản phẩm bị hư hỏng do các nguyên nhân như thiên tai, lũ lụt, sét đánh, hỏa hoạn, vận chuyển, lắp đặt, gié sét, gây vỡ, hào mòn tự nhiên.

III. Thời hạn bảo hành

Bộ phận	Thời hạn
Thanh nhiệt	Bảo hành vĩnh viễn
Thân bình	10 năm
Phần điện	02 năm
Thanh Magie (Linh kiện tiêu hao)	Không bảo hành

Lưu ý: Thanh nhiệt và thân bình chỉ được bảo hành với điều kiện thanh Magie được thay chính hãng định kỳ ít nhất 01 năm 01 lần.

Kangaroo®

Thank you for using Kangaroo Group's products

Please read carefully the instructions for installing and operating the product in this book. Please keep the user manual for your reference in the future.

Damage, human or material damage arising directly or indirectly from the improper installation or use of the product, failure to fully comply with the provisions of this manual will be self-responsibility borne by the customer.

CONTENTS

INSTALLATION INSTRUCTION.....	14
SAFETY WARNING.....	15
SPECIFICATIONS.....	16- 19
OPERATING INSTRUCTIONS.....	20- 21
FEATURES	22
TROUBLESHOOTING.....	23
WARRANTY POLICY	24

Image for illustrative purposes may differ from actual product

www.kangaroo.vn

INSTALLATION INSTRUCTION

1. Installation plate

- Installer should install water heater near power socket, water source. Installer must not install water heater at undrainable place.
- Water heater should be installed firmly on the wall which can stand the double weight of the unit fulfilled with water.

2. Determine installation location

- Measure and base on the actual distance between 2 hanging holes of the jar (specified size for each model), drill 2 holes in the solid wall.
- Insert the expansion screw into the hole, tighten the hanger
- Put the jar up, set standard and hang firmly on the hook on the wall. Check that the hanger is secure to make sure the installation is secure. It is required to use the fixing accessories supplied with the product for installation.

3. Water pipe installation

- Install the safety valve on the water inlet of the water heater, the pressure discharge head on the valve is facing downwards.
- Install the water pipe from the water supply hose to the safety valve pre-installed on the Water heater. Then install the water outlet.

Attention:

- After installing, check the water in the hot water heater by opening the hot water tap then opening the water inlet lock valve, water will be stored in the tank of the heater, if water flows out of water output, the tank is full. Close the tap.
- Check that the joints are not leaking
- When the water in the heater is not full, absolutely do not supply electricity because if the power is supplied, it may cause a fire.
- When the heater is operating, the water inlet valve must always be open. The water inlet and the hot outlet of the heater (especially when installed on the wall) must use a pressure tube > 0.8Mpa, heat up to 100 °C. Absolutely do not use flexible pipes or plastic pipes that can't withstand heat and pressure.
- The water inlet and hot water out port are clearly distinguished, the green for the water inlet, and the red for the hot water outlet.

4. Power installation

- The water heater uses 220V-50Hz, with a capacity of 2500W, so the power supply line must have a cross section $\geq 2.5\text{mm}^2$. At the same time, the electric wire must be absolutely safe, must not be exposed to electricity, must be grounded.
 - Connect the heater directly to the power source, it is advisable to install an CB (Circuit Break) externally. Brown (L) wire is connected to the hot wire
Green wire (N) is connected to cold wire
Yellow / green wire is connected directly to the ground
- Note: The heater must be connected directly to the ground to ensure safety.
CB must have a rated current of 16A - 20A

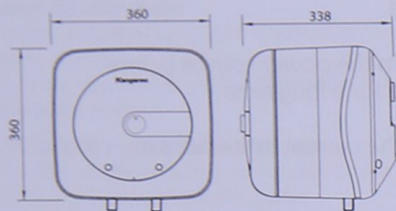
5. Checking the anti-shock ELCB system

- When connecting to the power, the ELCB indicator will light, the ELCB system will operate normally. (Note: for some models of the indicator light, the reset button of the shock absorber is integrated next to the Water heater).
- Check the reliability of ELCB system: press the ELCB button, the indicator will light off.
- To reset, press the RESET button, ELCB system re-operate, the indicator will light.

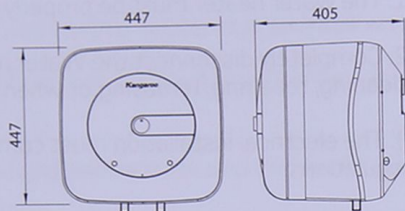
SAFETY WARNING

1. The water heater must be properly grounded.
2. Completely disconnect the Water heater from the power source before cleaning, repairing, removing or when not in use for a long time.
3. The electrical installation must comply with the current state rules or regulations.
4. A one-way safety valve is required for the cold water input (inlet) in the tank
5. Safety valves should be checked periodically (1-2 times / year), to remove sediment. Check by unlocking the safety valve:
 - If there is water flowing out at the outlet of the safety valve, that means the safety valve operates normally.
 - If there is no water coming out at the safety valve outlet. Customers should stop using a Water Heater, immediately contact Kangaroo Service Center for replacement and repair assistance.
6. If the water pressure >0.8Mpa, water will come out from the full valve discharge line. Absolute do not block the drain line in the safety valve.
7. Never let the power supply unit come into direct contact with water.
8. Do not install the Water Heater in a place where is frozen area, where is a direct water flushing into the tank during normal using, chemical corrosion or danger muscle damage.
9. Close supervision is required when the Water Heater is used near children or older people.

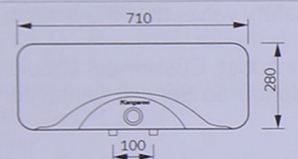
SPECIFICATIONS



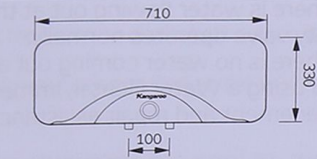
Model: KG 516, KG 516N, KG 816, G 816N, KG 516
Capacity: 15 L



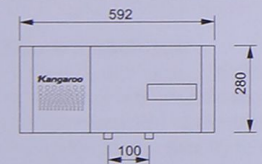
Model: KG 518, KG 518H, KG 818, KG 818N
Capacity: 30 L



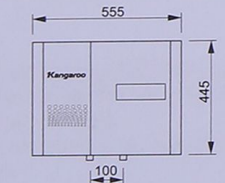
Model: KG 68A2, KG 72A2, KG 70A2
Capacity: 22 L



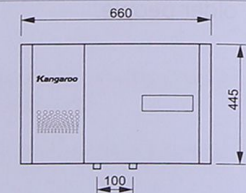
Model: KG 68A3, KG 68A3N, KG 72A3, KG 70A3
Capacity: 30 L



KG 65P, KG 665P
Capacity: 18L

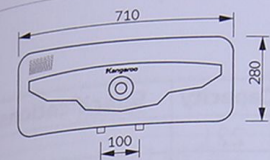


KG 64P, KG 664P
Capacity: 22L

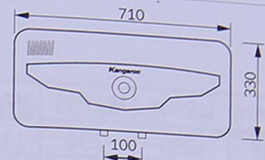


KG 60P, KG 660P
Capacity: 32L

SPECIFICATIONS



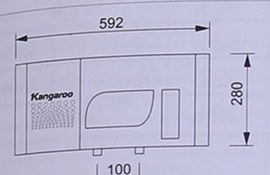
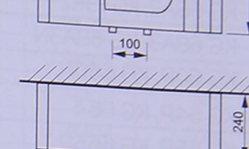
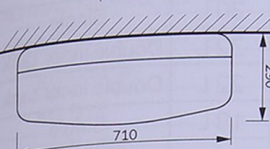
KG 69A2, KG 69A2N:
Capacity: 22L



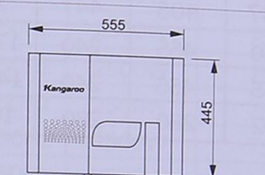
KG 69A3
Capacity: 30L



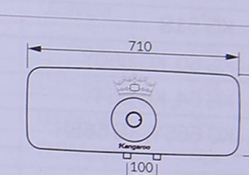
KG 60, KG 660Y
Capacity: 32L



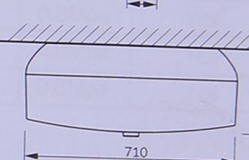
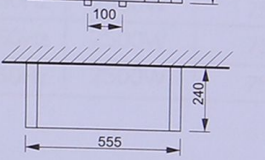
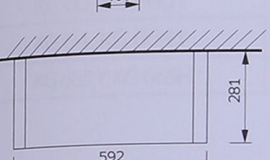
KG 665Y, KG 665H
Capacity: 18L



KG 64, KG 664Y
Capacity: 22L



KG 73R2
Capacity: 22 L



SPECIFICATIONS

Model, Product size, Capacity

Model	W (mm)	L (mm)	H (mm)	Weight	Capacity	Specifications
KG 68A2, KG 73R2	710	280	290	11.5 Kg	22 L	
KG 68A3, KG 68A3N	710	330	350	12.5 Kg	30 L	Single
KG 60P, KG 660P	660	455	240	17.5Kg	32 L	Double inner tank
KG 64P, KG 664	555	455	240	14.5 Kg	22 L	Double inner tank
KG 65P, KG 665P	592	280	280	10 Kg	18 L	Single
KG 69A2, KG 69A2N	710	280	290	11.5 Kg	22 L	Single
KG 69A3, KG 69A3N	710	330	350	12.5 Kg	30 L	Single
KG 516	360	338	360	8.5 Kg	15 L	Single
KG 518	447	405	447	15 Kg	30 L	Single
KG 60, KG 660Y	660	455	240	17.5Kg	32 L	Double inner tank
KG 64, KG 664Y	555	455	240	14.5 Kg	22 L	Double inner tank
KG 665Y, KG 665H	592	280	280	10 Kg	18 L	Single

SPECIFICATIONS

Model	Voltage	Power	Max temperature	Pressure	Temperature control
KG 68A2, KG 70A2, KG 73A2	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 68A3, KG 70A3, KG 73A3	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 68A3N	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	No
KG 516	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 516N	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	No
KG 518	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 60P, KG 660P	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 64P, KG 664	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 65P, KG 665P	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 69A2, KG 73R2	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 69A2N	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	No
KG 69A3	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 60, KG 660Y	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 64, KG 664Y	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes
KG 665Y, KG 665H	220V/50Hz	2500W	75°C	0.8Mpa	Yes